

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **58/2019/HS - ST**
Ngày: 19-4-2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Thiện.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Võ Hùng Dương;

2/ Bà Nguyễn Thị Thu Hương.

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Anh Duy – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Mai Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 41/2019/HSST ngày 26 tháng 02 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2019/QĐXXST – HS ngày 05 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Thị Thúy T**, sinh năm 1990. Tại: Bình Dương. Nơi ĐKKHKT: Số 338/5/8/XX đường Nguyễn Tri P, Tổ Y, Khu Z, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Chỗ ở: Số 118/XX, Tổ Y, Khu Z, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Trình độ học vấn: 7/12. Nghề nghiệp: Buôn bán; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Con ông Lê Hoàng T (đã chết) và bà Trần Thị H; Chồng: Nguyễn Văn T (đã ly hôn); có 01 con sinh năm 2005; Tiền án, Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 08/11/2018 đến ngày 09/11/2018 thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; Có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Trần Thị T, sinh năm 1974. Địa chỉ: Số 188/10, khu 2, phường Phú Cường, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. *Vắng mặt*

- *Người làm chứng:* Trần Trung T, Nguyễn Thanh P. *Vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Thị Thúy T là đối tượng nghiện ma túy từ khoảng tháng 7 năm 2017.

Khoảng 15^{h00} ngày 07.11.2018, Lê Thị Thúy T đang ở nhà tại khu X phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì T nảy sinh ý định đi mua ma túy về sử dụng nên T

đã sử dụng điện thoại, gọi điện cho người tên L (khoảng 27 tuổi, không rõ tên tuổi, địa chỉ), (T với L là bạn bè quen biết và T đã mua của L 02 lần ma túy) và nhờ L mua dùm số tiền 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng) ma túy thì L đồng ý. Ngay lúc đó, T điều khiển xe mô tô biển số 61X2-12XX đến khu vực phường L, thị xã T, tỉnh Bình Dương gặp L. Khi đến nơi T gặp và đưa tiền cho L. Cùng lúc, T đứng chờ khoảng 30 phút thì L quay lại và đưa cho T 02 (hai) túi nylon bên trong có chứa ma túy. Ngay lúc đó, T cất 02 gói nylon bên trong có chứa ma túy vào trong túi quần rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà. Đến 16^h00” ngày 08.11.2018, T cầm trên tay 02 gói nylon bên trong có chứa ma túy đã mua ngày 07.11.2018 đi đến nhà bạn tên Trần Trung T, sinh năm 1990; Ngụ tại tổ X, khu phố Y, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương để rủ T cùng sử dụng chung ma túy. Khi đến nhà của T thì T gặp T và bạn T tên Nguyễn Thanh P, sinh năm 1994; Ngụ tại số nhà 70/XX khu phố Y, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Cùng lúc đó, T lấy một ít ma túy trong một gói ra và cả ba cùng sử dụng chung, số ma túy còn lại T cất giấu vào túi quần bên phải phía trước T đang mặc. Đến khoảng 17^h00 cùng ngày, trong lúc T, T và P đang ngồi nói chuyện thì Công an phường Phú Cường, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương kiểm tra hành chính phát hiện bắt quả tang T cất giấu 02 (hai) gói nylon bên trong chứa ma túy trong túi quần bên phải của T. Đồng thời tang vật thu giữ gồm: 01 điện thoại di động hiệu OPPO, số tiền 1.800.000 đồng (Một triệu tám trăm ngàn đồng); 01 xe mô tô biển số 61X2-12XX và 02 túi nylon miệng kéo dính bên trong có chứa tinh thể màu trắng. Cùng ngày, Công an phường Phú Cường đã chuyển toàn bộ hồ sơ và tang vật đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một để giải quyết theo thẩm quyền.

+ Ngày 08.11.2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương ra Quyết định trưng cầu giám định số 50/QĐ-CQ.CSĐT gửi đến Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương để giám định số tang vật thu giữ nêu trên của Lê Thị Thúy T. Ngày 09.11.2018 Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương có bản kết luận giám định số 662/GĐ-PC54 kết luận: mẫu tinh thể giám định là ma túy, có khối lượng 0,5985 gam (M1); 0,0556 gam (M2), loại Methamphetamine.

- Đối với người phụ nữ tên Ly đã mua ma túy giùm cho Lê Thị Thúy T do T không rõ họ tên, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Thủ Dầu Một sẽ tiếp tục xác minh xử lý sau.

- Đối với Nguyễn Thanh P và Trần Trung T cùng sử dụng chung ma túy với Nguyễn Thị Thúy T. Qua làm việc xác định: P và T đã sử dụng trái phép chất ma túy, nhưng P và T không biết T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên không đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Thanh P và Trần Trung T. Ngày 14.11.2018, Công an phường Phú Cường đã ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01, 02 xử phạt mỗi người với số tiền là 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, ngày 19.11.2018 P và T đóng phạt số tiền trên.

- Đối với xe mô tô biển số 61X2 -1246 nhãn hiệu Yamaha Sirius, có số máy: 5C64179573, số khung: 179566. Quá trình điều tra, Lê Thị Thúy T đã khai nhận xe mô tô biển số 61X2 -12XX là do T mượn của dì ruột là bà Trần Thị T, sinh năm 1974; Ngụ tại số nhà 188/XX, khu phố Y, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Việc Trình sử dụng xe mô tô đi mua ma túy, bà Trần Thị T hoàn toàn không biết. Ngày 09.01.2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Thủ Dầu Một đã ra quyết định số 54 xử lý đồ vật tài liệu trả lại tài sản cho bà Trần Thị T.

- Đối với số tiền 1.800.000 đồng (một triệu tám trăm nghìn đồng) tiền Việt Nam. Qua làm việc Lê Thị Thúy T xác định số tiền trên không liên quan đến hành vi phạm

tội của Lê Thị Thúy T. Do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Thủ Dầu Một đã ra quyết định xử lý đồ vật tài liệu trả lại tài sản cho Lê Thị Thúy T.

- Đối với 02 (hai) gói nylon bên trong có chứa có Methamphetamine đã được niêm phong, có trọng lượng sau giám định: **0,4806 gam(M1)** và **0,0338 gam (M2)**. Tổng trọng lượng là **0,5144 gam** loại Methamphetamine và 01 điện thoại di động hiệu OPPO. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương chuyển Chỉ cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Cáo trạng số 58/CT - VKS ngày 25/02/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo Lê Thị Thúy T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Thị Thúy T mức hình phạt từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì thư được niêm phong có chữ ký của người bị bắt Lê Thị Thúy T, cán bộ niêm phong Trần Thanh Tuấn và hình dấu đỏ Công an phường Phú Cường, TP. Thủ Dầu Một. Bên trong có 02 gói nylon chứa ma túy trọng lượng sau giám định 0,5144 gam theo kết luận giám định số 662/MT-PC09 ngày 09/11/2018.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen. (không kiểm tra chi tiết tình trạng hoạt động)

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, biên bản niêm phong, kết luận giám định cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ ngày 08/11/2018, Lê Thị Thúy T đã có hành vi tàng trữ trái phép 02 (hai) gói ma túy, gói thứ nhất có trọng lượng 0,5985 gam, gói thứ hai có trọng lượng 0,0556 gam. Tổng trọng lượng 02 gói là 0,6541 gam, loại Methamphetamine để sử dụng. Hành vi mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy. Hiện nay, tình hình nghiện hút chất ma túy đang diễn ra phức tạp trong mọi tầng lớp, tệ nạn này là mối quan tâm của toàn xã hội, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm hình sự khác. Do đó, để có tác dụng giáo dục bị cáo ý thức tuân theo pháp luật, cần có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời nhằm răn đe và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào nhân thân, tính chất mức độ phạm tội cũng như tình tiết giảm nhẹ, xét mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[6] Về biện pháp tư pháp:

- Đối với 01 (một) bì thư được niêm phong có chữ ký của người bị bắt Lê Thị Thúy T, cán bộ niêm phong Trần Thanh Tuấn và hình dấu đỏ Công an phường Chánh Nghĩa, TP. Thủ Dầu Một. Bên trong có 02 gói nylon chứa ma túy trọng lượng sau giám định 0,5144 gam theo kết luận giám định số 662/MT-PC09 ngày 09/11/2018 là tang vật của vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen. (không kiểm tra chi tiết tình trạng hoạt động) là công cụ bị cáo sử dụng vào mục đích thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[7] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 106, 136, 260, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Lê Thị Thúy T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2/ Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 ; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Thị Thúy T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 08/11/2018 đến ngày 09/11/2018.

3/ Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì thư được niêm phong có chữ ký của người bị bắt Lê Thị Thúy T, cán bộ niêm phong Trần Thanh Tuấn và hình dấu đỏ Công an phường Phú Cường, TP. Thủ Dầu Một. Bên trong có 02 gói nylon chứa ma túy, tổng trọng lượng sau giám định 0,5144 gam theo kết luận giám định số 662/MT-PC09 ngày 09/11/2018.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen. (không kiểm tra chi tiết tình trạng hoạt động)

(Thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng số 088.19 ngày 27/02/2019 giữa Chi cục Thi hành án dân sự và Công an thành phố Thủ Dầu Một).

4/ Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THA thành phố Thủ Dầu Một;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa

Lê Văn Thiện